Kết quả phúc khảo điểm thi KTHP

Mã SV	Họ tên	Tên HP	Phòng thi	Điểm trước PK	Điểm PK	Lý do thay đổi điểm	Số công văn
31231021409	Bùi Nguyễn Thanh Thảo	Nguyên lý TC - NH	B2-311	6	6	không thay đổi	885
31231023767	Nguyễn Hoàng Như	Kế toán TC	BOX 7	4.8	4.8	không thay đổi	915
31231024305	Huỳnh Thụy Bảo Châu	Kế toán TC	BOX 3	6.5	6.5	không thay đổi	917
31231024688	Đặng Thanh Hiếu	Kế toán TC	BOX 3	7.3	7.3	không thay đổi	917
31231022238	Cao Hoàng Phúc	Kế toán TC	BOX 10	4.8	4.8	không thay đổi	918
31231022383	Đặng Nguyễn Minh Thông	Kế toán TC	BOX 11	7.8	7.8	không thay đổi	925
31231022523	Đặng Nguyễn Gia Hân	Kế toán TC	BOX 01	4.3	4.3	không thay đổi	928
31241023076	Phạm Minh Tiền	LKD	BOX 26	7.8	7.8	không thay đổi	940
31231027518	Dương Quỳnh Mai	kỹ năng mềm	BOX 7	7	7	không thay đổi	945
31231027419	Lê Thị Thùy Diệu	Kế toán TC căn bản 1	B1-504	2.8	2.8	không thay đổi	881
31221026316	Bùi Thị Bích Ngọc	Kế toán TC nâng cao 1	B1-803	7	7	không thay đổi	882
31231023181	Nguyễn Hoàng Minh	Kế toán TC căn bản 1	B1-504	2.5	2.5	không thay đổi	891
31231025921	Đinh Hạnh Hiên	Kế toán TC căn bản 1	B1-504	1.8	1.8	không thay đổi	891
31231021253	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Kế toán TC căn bản	B1-403	7	7	không thay đổi	892
31231022444	Phan Trần Mai Vi	Kế toán TC căn bản	B1-403	2.8	2.8	không thay đổi	892
31231024478	Huỳnh Thị Nhã Uyên	Kế toán TC căn bản	B1-403	6.3	6.3	không thay đổi	892
31221023373	Nguyễn Hồ Diễm Quỳnh	Kế toán quốc tế 2	B2-307	2.5	2.5	không thay đổi	893
31221022655	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Kế toán quốc tế 2	B2-308	4.8	4.8	không thay đổi	894
31221026253	Đặng Anh Hoàng	Kế toán quốc tế 2	B2-308	3.8	3.8	không thay đổi	894
31221023553	Dương Ánh Ngọc	Kế toán quốc tế 2	B1-802	1.7	1.7	không thay đổi	895
31211020161	Lê Ngọc Khanh	Kế toán TC nâng cao 1	B2-211	2	2	không thay đổi	896
31221020858	Đào Mỹ Linh	Kế toán TC nâng cao 1	B2-211	7	7	không thay đổi	896
31221022671	Võ Thị Hồng Diễm	Kế toán TC nâng cao 1	B2-211	1.8	1.8	không thay đổi	896
31211025079	Phan Trọng Nhân	Kế toán TC nâng cao 1	B1-808	2.5	2.5	không thay đổi	897
31221021479	Phan Nam Phương	Kế toán TC nâng cao 1	B1-808	3.3	3.3	không thay đổi	897
31221022602	Chí Mẫn Nhi	Kế toán TC nâng cao 1	B1-808	2.3	2.3	không thay đổi	897
31221020228	Nguyễn Đức Minh	Kế toán TC nâng cao 1	B2-308	4.5	4.5	không thay đổi	898
31221022587	Phạm Phương Vy	Kế toán TC nâng cao 1	B2-308	7.8	7.8	không thay đổi	898
31231024625	Huỳnh Phước Hậu	Kế toán TC căn bản 1	B1-504	1.3	1.3	không thay đổi	900
31231022456	Nguyễn Thị Thanh Hân	Kế toán TC căn bản 1	B1-502	2.8	2.8	không thay đổi	901
31221021935	Trần Huỳnh Phương Nghi	Kế toán quốc tế 1	B2-602	7.4	7.4	không thay đổi	902
31221020100	Võ Trúc Hà	Kế toán quốc tế 1	B2-601	4.4	4.4	không thay đổi	903
31221021033	Lâm Ánh Như	Kế toán TC nâng cao 1	B2-308	7.3	7.3	không thay đổi	904
31221020459	Phan Cát Tường	Kế toán TC nâng cao 1	B2-211	6	6	không thay đổi	905
31181025254	Lê Đình Thuận	Kế toán TC nâng cao 1	B1-808	3.8	3.8	không thay đổi	906
31201024966	Nguyễn Thị Mai Sang	Lập BCTC hợp nhất	B2-211	3.6	3.6	không thay đổi	907
31211024580	Nguyễn Vũ Nhật Hạ	Lập BCTC hợp nhất	B2-211	3.7	3.7	không thay đổi	907
31231023647	Trịnh Thanh Hải	CNXHKH	B2-402	8	8	không thay đổi	944
31231022816	Nguyễn Thị Thanh Tuyết	CNXHKH	B2-311	7	7	không thay đổi	888
31231025839	Lưu Thị Quỳnh Ngân	CNXHKH	B2-411	6.5	6.5	không thay đổi	889
31231025594	Nguyễn Trần Lân Vinh	CNXHKH	B1-703	8	8	không thay đổi	890
31231027521	Hồ Đức Hùng	kinh tế chính trị MácLenin	B2-206	7	7	không thay đổi	912
31231023097	Trần Đỗ Cao Thịnh	kinh tế chính trị MácLenin	B2-406	8	8	không thay đổi	913
31231025789	Trương Thị Mỹ Duyên	CNXHKH	B2-310	7.5	7.5	không thay đổi	914